TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2023/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 08 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa :

- ***Nguyên đơn***: Chị Viên Thị P - sinh năm 1990
Nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: Thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa
- ***Bị đơn :*** Anh Trương Văn Anh - sinh năm 1984
Nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Viên Thị P và anh Trương Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh, chị có 03 con chung cháu Trương Văn T, sinh ngày 13/10/2009; cháu Trương Thị T, sinh ngày 15/9/2012; cháu Trương Văn P, sinh ngày 05/4/2016. Giao anh Anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Văn T; chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Trương Thị T và cháu Trương Văn P. Không ai phải cấp

dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị P chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009806 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, chị được nhận lại 150.000đ tại thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA DS huyện Q
- VKSND huyện Q,
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền